

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2007/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**ban hành Quy chế hạch toán ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước đối với các khoản vay và viện trợ nước ngoài của Chính phủ****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 134/2005/NĐ-CP ngày 01/11/2005 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý vay và trả nợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Căn cứ Quyết định số 64/2001/QĐ-TTg ngày 26/4/2001 của Thủ tướng Chính

phủ về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính đối ngoại, Vụ trưởng Vụ Ngân sách Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hạch toán ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước đối với các khoản vay và viện trợ nước ngoài của Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tài chính đối ngoại, Vụ trưởng Vụ Ngân sách Nhà nước, Tổng giám đốc Kho bạc nhà nước, Giám đốc Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có nhiệm vụ thực hiện Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

QUY CHẾ

hạch toán ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước đối với các khoản vay và viện trợ nước ngoài của Chính phủ

(ban hành kèm theo Quyết định số 19/2007/QĐ-BTC ngày 27/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định hạch toán ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước đối với các khoản vay và viện trợ nước ngoài của Chính phủ.

Điều 2. Nguyên tắc hạch toán ghi thu, ghi chi.

1. Toàn bộ các khoản vay và viện trợ ngoài nước của Chính phủ phải được thực hiện hạch toán ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước.

2. Công tác hạch toán ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước đối với các khoản vay nợ và viện trợ nước ngoài do cơ quan tài chính các cấp thực hiện. Cơ quan tài chính khi làm thủ tục ghi thu, ghi chi theo hình thức thông tri duyệt y dự toán phải kèm theo bảng kê số tiền của từng đơn vị sử dụng; tên chương trình, dự án; ngày rút vốn; cơ quan chủ quản; tên nhà tài trợ; trị giá tiền vay và viện trợ theo mục đích chi tiêu; Chương, Loại, Khoản, Mục và Tiểu mục theo quy định của Mục lục ngân sách nhà nước.

3. Hạch toán ghi thu, ghi chi được thực hiện trên cơ sở trị giá của các khoản vay và các khoản viện trợ nước ngoài bằng tiền đã được giải ngân thực tế và chuyển cho các đơn vị thụ hưởng quy ra đồng Việt Nam.

Việc hạch toán ghi thu, ghi chi đối với các khoản viện trợ dưới hình thức hiện vật là giá trị tiếp nhận viện trợ đã được xác nhận trên tờ khai viện trợ của các đơn vị thụ hưởng.

4. Tỷ giá quy đổi từ các loại ngoại tệ vay và viện trợ được áp dụng theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính công bố hàng tháng. Trong trường hợp các khoản vay và viện trợ bằng tiền đã thanh toán cho các nội dung hoạt động của chương trình/dự án từ các tài khoản tạm ứng, tài khoản đặc biệt bằng tiền Việt Nam thì áp dụng theo tỷ giá chuyển đổi thực tế tại thời điểm chuyển tiền thanh toán.

5. Việc ghi thu, ghi chi phải được thực hiện căn cứ vào hồ sơ, chứng từ hợp lệ và đúng chế độ quy định.

6. Số liệu ghi thu, ghi chi là cơ sở để các cơ quan cho vay lại lập kế ước nhận nợ, quản lý và thu hồi vốn cho vay lại; là

cơ sở để các cơ quan chủ quản, chủ đầu tư thực hiện việc quản lý, quyết toán đầy đủ vào ngân sách nhà nước theo đúng các quy định.

II. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Các khoản vay và viện trợ nước ngoài được hạch toán ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước, bao gồm:

1. Các khoản vay nước ngoài:

a) Các khoản vay nước ngoài của Chính phủ cho các chương trình/dự án đầu tư xây dựng cơ bản của các Bộ, cơ quan Trung ương;

b) Các khoản vay nước ngoài của Chính phủ sử dụng cho mục tiêu chi thường xuyên (sự nghiệp giáo dục đào tạo, y tế, khoa học công nghệ, văn hóa thông tin, phát thanh truyền hình, đảm bảo xã hội, kinh tế, hành chính...) của ngân sách Trung ương;

c) Các khoản vay nước ngoài của Chính phủ hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương;

d) Các khoản vay nước ngoài của Chính phủ ủy quyền cho các cơ quan cho vay lại (Ngân hàng Phát triển Việt Nam, các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng) để cho các doanh nghiệp vay lại;

e) Các khoản vay nước ngoài của Chính phủ trực tiếp cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng vay lại;

2. Các khoản viện trợ nước ngoài dưới hình thức hiện vật và bằng tiền của các nước, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ và các tổ chức khác cho Chính phủ Việt Nam, bao gồm:

a) Các khoản viện trợ dưới hình thức hiện vật:

- Các công trình xây dựng trên địa bàn cụ thể được thực hiện theo các chương trình, dự án do nước ngoài viện trợ;

- Trang thiết bị, máy móc, vật tư nguyên liệu, đồ dùng và các loại hàng hóa nhập khẩu hay mua trong nước bằng nguồn tiền viện trợ của nước ngoài;

- Hàng hóa viện trợ phi dự án (quà biếu, tặng, viện trợ nhân đạo, viện trợ khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh.v.v..).

b) Viện trợ dưới hình thức bằng tiền: là các khoản viện trợ trực tiếp bằng tiền, có thể là tiền ngoại tệ hoặc tiền đồng Việt Nam, bằng tiền mặt hay chuyển khoản theo các hình thức chủ yếu như:

- Viện trợ bằng tiền để thực hiện chương trình/dự án cụ thể;

- Các khoản viện trợ phi dự án (viện trợ lẻ, các khoản cứu trợ khẩn cấp).

3. Các khoản thu ngân sách Nhà nước từ các nguồn vốn nước ngoài khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 4. Các khoản vay và viện trợ nước ngoài không phải hạch toán ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước, bao gồm:

1. Các khoản viện trợ phi vật chất là việc chuyển giao không thu tiền đối với các tài sản thuộc sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ gồm quyền tác giả và quyền liên quan; quyền sở hữu tác phẩm, quyền sở hữu công nghiệp, quyền giống cây trồng, chuyển giao công nghệ theo Luật khoa học công nghệ; các khoản hỗ trợ chi phí đào tạo, tập huấn, tham quan, khảo sát, hội thảo, hỗ trợ chuyên gia, hợp tác nghiên cứu từ nguồn viện trợ nước ngoài.

2. Các khoản tiền viện trợ do phía nước ngoài trực tiếp chi.

3. Các khoản vay và viện trợ bằng tiền cho các chương trình/dự án hỗ trợ ngân sách nhà nước chung mà Hiệp định vay không quy định đơn vị sử dụng vốn cụ thể thì thực hiện chuyển tiền vào thu ngân sách nhà nước, việc chi tiêu các nguồn vốn này thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 5. Hồ sơ chứng từ hạch toán ghi thu, ghi chi.

Căn cứ pháp lý để các cơ quan tài chính hạch toán ghi thu, ghi chi ngân sách nhà

nước đối với các khoản vay và viện trợ nước ngoài trên cơ sở các hồ sơ chứng từ hợp lệ sau đây:

1. Đối với các khoản vay nước ngoài:

a) Hiệp định vay đã được ký kết giữa đại diện có thẩm quyền của Chính phủ Việt Nam với các nhà tài trợ đang có hiệu lực;

b) Dự toán được giao đối với các khoản vay nước ngoài của Chính phủ cấp phát cho các chương trình/dự án của các Bộ, ngành và địa phương;

c) Chứng từ thông báo giải ngân vốn vay của nhà tài trợ hoặc sao kê chi tiêu của ngân hàng phục vụ đối với các khoản thanh toán từ Tài khoản đặc biệt/Tài khoản tạm ứng theo quy định hiện hành;

2. Đối với các khoản viện trợ:

a) Văn kiện chương trình/dự án và thỏa thuận viện trợ đã được ký kết giữa bên viện trợ với bên nhận viện trợ;

b) Dự toán được giao đối với các khoản vay nước ngoài của Chính phủ cấp phát cho các chương trình/dự án của các Bộ, ngành và địa phương;

c) Thông báo rút vốn, chuyển tiền, thanh toán của các nhà tài trợ hoặc Xác nhận viện trợ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

Trong trường hợp các khoản viện trợ bằng tiền cho các chương trình/dự án có sự kiểm soát chi của Kho bạc nhà nước thì chứng từ hạch toán ghi thu ghi chi

nguồn viện trợ là Phiếu giá thanh toán có xác nhận của Cơ quan kiểm soát chi.

Điều 6. Quy trình hạch toán ghi thu, ghi chi đối với các khoản vay nước ngoài của Chính phủ.

1. Căn cứ vào chứng từ thông báo giải ngân vốn vay của nhà tài trợ hoặc Sao kê chi tiêu của ngân hàng phục vụ đối với các khoản thanh toán từ Tài khoản đặc biệt/Tài khoản tạm ứng, Vụ Tài chính đối ngoại tổng hợp, kiểm tra và lập thông tri duyệt y dự toán kèm bảng kê chi tiết đối với từng chương trình, dự án gửi Vụ Ngân sách nhà nước để làm thủ tục lập lệnh ghi thu ngân sách và lệnh chi tiền, đồng thời sao gửi cho các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài chính và các đơn vị dự toán ngân sách để theo dõi quản lý. Tùy theo mục đích sử dụng các nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ, quy định cụ thể trình tự hạch toán ghi thu, ghi chi như sau:

a) Đối với các khoản vay nước ngoài cấp phát cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, sự nghiệp của các Bộ, cơ quan Trung ương, thực hiện ghi thu ngân sách nhà nước, ghi chi cấp phát vốn xây dựng cơ bản, cấp phát vốn sự nghiệp cho các Bộ, cơ quan Trung ương theo mục lục ngân sách nhà nước;

b) Đối với các khoản vay nước ngoài cấp phát cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thực hiện ghi thu ngân sách nhà nước, ghi chi bổ sung có

mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương thông qua Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Đối với các khoản vay nước ngoài của Chính phủ về cho vay lại trực tiếp cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, thực hiện ghi thu ngân sách nhà nước ghi chi cho vay lại đối với các đơn vị trực tiếp ký vay;

d) Đối với các khoản vay nước ngoài của Chính phủ theo cơ chế ủy nhiệm cho các tổ chức tín dụng thực hiện việc cho vay lại, thực hiện ghi thu ngân sách nhà nước ghi chi cho các tổ chức tín dụng được ủy nhiệm để cho vay lại đối với các chương trình, dự án.

2. Căn cứ vào thông tri duyệt y dự toán, Vụ Ngân sách nhà nước thẩm tra tính đầy đủ, hợp pháp của chứng từ, hồ sơ, tiến hành lập lệnh ghi thu ngân sách và lệnh chi tiền gửi Kho bạc nhà nước, đồng thời gửi chứng từ liên quan đến lệnh chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương đối với ngân sách địa phương cho Sở Tài chính.

3. Căn cứ thông tri duyệt y dự toán kèm theo bảng kê chi tiết từng dự án, lệnh ghi thu ngân sách và lệnh chi tiền của cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước thực hiện hạch toán ghi thu ngân sách nhà nước và ghi chi về đầu tư cho các

chương trình/dự án theo đúng nội dung ghi trên thông tri duyệt y dự toán và bảng kê kèm theo.

4. Đối với các khoản chi hỗ trợ có mục tiêu của ngân sách Trung ương, căn cứ chứng từ hồ sơ do Bộ Tài chính gửi đến, Sở Tài chính tiến hành lập lệnh thu ngân sách địa phương và lệnh chi tiền cho các đơn vị sử dụng vốn gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Kho bạc nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện cấp phát theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

5. Đối với các khoản cho vay lại, cơ quan trực tiếp cho vay lại hoặc cơ quan được ủy nhiệm thực hiện cho vay lại tiến hành lập Khế ước nhận nợ với các đơn vị được vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ, tổ chức theo dõi, quản lý, giám sát tình hình sử dụng vốn, dư nợ, thanh toán và thu hồi nợ cho vay lại của ngân sách nhà nước.

Điều 7. Quy trình hạch toán ghi thu, ghi chi đối với các khoản viện trợ trực tiếp cho ngân sách Trung ương.

1. Căn cứ vào chứng từ hạch toán ghi thu, ghi chi, Vụ Tài chính đối ngoại tổng hợp, kiểm tra các hồ sơ, chứng từ theo quy định và lập thông tri duyệt y dự toán gửi Vụ Ngân sách nhà nước để làm thủ tục lập lệnh ghi thu ngân sách và lệnh chi tiền, đồng thời sao gửi cho các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài chính và

các đơn vị dự toán ngân sách để theo dõi quản lý.

2. Căn cứ vào thông tri duyệt y dự toán, Vụ Ngân sách nhà nước thẩm tra tính đầy đủ, hợp pháp của chứng từ, hồ sơ, tiến hành lập lệnh ghi thu ngân sách và lệnh chi tiền gửi Kho bạc nhà nước.

3. Căn cứ thông tri duyệt y dự toán, lệnh ghi thu ngân sách và lệnh chi tiền của cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước thực hiện hạch toán ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước cho các chương trình/dự án theo đúng nội dung ghi trên thông tri duyệt y dự toán và bảng kê kèm theo.

Điều 8. Hạch toán ghi thu, ghi chi đối với các khoản viện trợ trực tiếp cho ngân sách địa phương.

Căn cứ vào các chứng từ hạch toán ghi thu, ghi chi, Sở Tài chính tổng hợp, kiểm tra các hồ sơ, chứng từ theo quy định, lập thông tri duyệt y dự toán ngân sách địa phương kèm theo bảng kê chi tiết từng dự án, lệnh ghi thu ngân sách và lệnh chi tiền gửi Kho bạc nhà nước trên địa bàn để thông báo cấp vốn cho các chương trình/dự án của các địa phương.

Điều 9. Hạch toán tăng hoặc giảm số liệu ghi thu, ghi chi.

Trường hợp có sự điều chỉnh về cơ chế tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì trình tự hạch toán tăng, giảm số liệu ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước đối với các khoản vốn vay và

viện trợ nước ngoài của Chính phủ như sau:

1. Căn cứ vào quyết định điều chỉnh về cơ chế tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Vụ Tài chính Đối ngoại tiến hành xây dựng phương án, rà soát các số liệu và lập giấy đề nghị điều chỉnh gửi Vụ Ngân sách nhà nước.

Việc điều chỉnh tăng/giảm số liệu ghi thu, ghi chi (nếu có) phải thực hiện trong thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách. Trong trường hợp các khoản ghi thu, ghi chi cần điều chỉnh sau khi đã quyết toán ngân sách hàng năm thì phải báo cáo Bộ Tài chính (đối với các khoản chi thuộc ngân sách Trung ương), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (các khoản chi trực tiếp của ngân sách địa phương).

2. Căn cứ vào giấy đề nghị điều chỉnh, Vụ Ngân sách nhà nước tiến hành lập phiếu điều chỉnh số liệu ghi thu, ghi chi gửi đơn vị sử dụng vốn và Kho bạc nhà nước để làm căn cứ hạch toán tăng, giảm số liệu ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước các cấp.

3. Căn cứ vào phiếu điều chỉnh số liệu ngân sách, Kho bạc nhà nước thực hiện hạch toán điều chỉnh chi ngân sách theo đúng các nội dung ghi trên phiếu điều chỉnh.

4. Các đơn vị sử dụng vốn ngân sách, căn cứ vào thông báo điều chỉnh vốn vay

và viện trợ nước ngoài tiến hành điều chỉnh theo các quy định.

Điều 10. Quy định thời hạn hạch toán ghi thu, ghi chi.

1. Thời hạn lập thông tri duyệt y dự toán để hạch toán ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước đối với các khoản vay và viện trợ nước ngoài chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nhận được chứng từ hợp lệ.

2. Thời hạn lập lệnh ghi thu ngân sách và lệnh chi tiền là 05 ngày kể từ ngày nhận được thông tri duyệt y dự toán.

3. Thời hạn hạch toán ghi thu, ghi chi là 05 ngày kể từ ngày nhận được lệnh ghi thu ngân sách và lệnh chi tiền.

4. Thời hạn khóa sổ kế toán cuối năm và lập, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm đối với các khoản vay và viện trợ nước ngoài thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 101/2005/TT-BTC ngày 17/11/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán cuối năm và lập, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.

Điều 11. Tổng hợp, đối chiếu số liệu và báo cáo tình hình thực hiện ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước đối với nguồn vốn vay và viện trợ nước ngoài của Chính phủ.

1. Việc tổng hợp và đối chiếu số liệu ghi thu, ghi chi được tiến hành định kỳ hàng Quý giữa các đơn vị thuộc Bộ Tài chính. Chậm nhất 20 ngày kết thúc Quý,

Vụ Ngân sách nhà nước lập bảng tổng hợp số liệu lệnh ghi thu ngân sách và lệnh chi tiền, Kho bạc nhà nước Trung ương lập bảng tổng hợp số liệu đã hạch toán cấp phát hoặc cho vay lại đối với nguồn vốn vay và viện trợ nước ngoài cho các chương trình/dự án gửi Vụ Tài chính đối ngoại để đối chiếu số liệu ghi thu, ghi chi. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được các bảng số liệu do Vụ Ngân sách nhà nước và Kho bạc nhà nước Trung ương gửi đến, Vụ Tài chính đối ngoại tiến hành đối chiếu, điều chỉnh (nếu có), đồng thời gửi cho các đơn vị liên quan để theo dõi, quản lý.

2. Định kỳ 6 tháng, Vụ Tài chính đối ngoại lập bảng kê số liệu đã được hạch toán ghi thu, ghi chi vốn vay và viện trợ nước ngoài gửi cho các Bộ, cơ quan Trung ương, các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị ủy nhiệm cho vay lại và các đơn vị trực tiếp vay lại nguồn vốn vay và viện trợ nước ngoài của Chính phủ để đối chiếu số liệu.

3. Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày nhận được số liệu hạch toán ghi thu, ghi chi nguồn vốn vay và viện trợ nước ngoài do Bộ Tài chính gửi, các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị ủy nhiệm cho vay lại và các đơn vị trực tiếp vay lại nguồn vốn vay và viện trợ nước ngoài tiến hành kiểm tra, đối chiếu và gửi thông báo cho Bộ Tài chính xác nhận

tiếp nhận sử dụng vốn hoặc điều chỉnh các chênh lệch (nếu có).

4. Các Bộ, cơ quan Trung ương, các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị ủy nhiệm cho vay lại và các đơn vị trực tiếp vay lại nguồn vốn vay và viện trợ nước ngoài của Chính phủ tổng hợp số liệu và báo cáo tình hình thực hiện, sử dụng vốn, ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ Tài chính chậm nhất 30 ngày kết thúc năm để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và trình Quốc hội.

5. Mẫu biểu báo cáo kèm theo Quy chế này.

Điều 12. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1. Lập và tổng hợp dự toán thu chi ngân sách nhà nước hàng năm đối với các khoản vay và viện trợ nước ngoài.

2. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc sử dụng ngân sách thuộc ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi phụ trách và của các đơn vị trực thuộc.

3. Tổ chức quản lý, hạch toán và quyết toán đối với các khoản vay và viện trợ nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với cơ quan tài chính trong việc chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị trực thuộc trực tiếp quản

lý và sử dụng nguồn vốn vay và viện trợ nước ngoài.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài chính.

1. Chịu trách nhiệm quản lý tài chính đối với các khoản vay và viện trợ nước ngoài trực tiếp cho địa phương, các khoản ngân sách địa phương trực tiếp vay lại nguồn vay nước ngoài của Chính phủ.

2. Lập thông tri duyệt y dự toán, lệnh ghi thu ngân sách và lệnh chi tiền gửi Kho bạc nhà nước trên địa bàn để thông báo cấp vốn cho các chương trình/dự án của địa phương.

3. Chủ trì tổng hợp số liệu hạch toán ghi thu, ghi chi ngân sách địa phương đối với các khoản vay và viện trợ nước ngoài, kể cả các khoản chi ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương gửi Bộ Tài chính theo đúng thời gian quy định của Quy chế này để tổng hợp vào ngân sách nhà nước.

4. Kiểm tra, giám sát, hạch toán và quyết toán các khoản chi từ các khoản vay và viện trợ nước ngoài cho địa phương theo quy định hiện hành.

Điều 14. Trách nhiệm của các tổ chức ủy nhiệm cho vay lại.

1. Lập, quản lý và theo dõi các kế ước nhận nợ đối với các chương trình, dự án vay lại.

2. Tổng hợp và xây dựng kế hoạch thu hồi vốn cho vay lại hàng năm gửi Bộ Tài chính.

3. Có trách nhiệm thu thập tình hình, số liệu về các khoản vay về cho vay lại báo cáo định kỳ cho các cơ quan liên quan theo đúng quy định tại các thỏa thuận (hợp đồng) ủy nhiệm cho vay lại.

Điều 15. Trách nhiệm của các đơn vị sử dụng vốn vay và viện trợ nước ngoài của Chính phủ.

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay và viện trợ nước ngoài của Chính phủ.

2. Cung cấp đủ các hồ sơ, chứng từ có liên quan theo quy định và báo cáo kịp thời tình hình thực hiện, sử dụng vốn, số liệu ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước đối với các khoản vay và viện trợ nước ngoài cho các cơ quan chủ quản cấp trên, cơ quan tài chính và các cơ quan bảo vệ pháp luật có liên quan (khi có yêu cầu).

3. Chấp hành các quy định về quản lý tài chính theo quy định tại Quy chế này.

Điều 16. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

1. Trách nhiệm của Vụ Tài chính Đối ngoại:

a) Lập thông tri duyệt y dự toán ngân sách Trung ương, kèm bảng kê chi tiết vốn cho các chương trình/dự án gửi Vụ Ngân sách nhà nước, các Bộ, cơ quan

Trung ương, các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương để theo dõi hạch toán. Việc lập thông tri duyệt y dự toán theo đúng Mẫu số 1 của Quyết định này, ghi đúng và đầy đủ các nội dung trên thông tri duyệt y dự toán. Số liệu và nội dung trên thông tri duyệt y dự toán phải rõ ràng, không được gạch, tẩy, sửa hoặc xóa; đảm bảo khớp đúng giữa chi tiết với tổng số, giữa số tiền bằng chữ và số tiền bằng số;

b) Thực hiện xác nhận viện trợ của ngân sách Trung ương gửi cho các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan chủ quản các đơn vị được tiếp nhận viện trợ để thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với nguồn vốn viện trợ và gửi trực tiếp cho các Sở Tài chính để làm cơ sở chứng từ ghi thu, ghi chi ngân sách địa phương;

c) Thực hiện công tác đối chiếu, kiểm tra số liệu, kịp thời điều chỉnh, xử lý các vướng mắc trong ghi thu, ghi chi và tổng hợp số liệu ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước nguồn vốn vay và viện trợ nước ngoài của cả nước báo cáo các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan được ủy nhiệm và đơn vị sử dụng vốn vay và viện trợ nước ngoài trong việc quản lý, báo cáo tình

hình sử dụng vốn và tổng hợp số liệu ghi thu, ghi chi theo đúng chế độ quy định.

2. Trách nhiệm của Vụ Ngân sách nhà nước:

a) Chủ trì thẩm tra tính đầy đủ, hợp pháp của chứng từ, hồ sơ ghi thu, ghi chi và tiến hành lập lệnh ghi thu ngân sách và lệnh chi tiền nguồn vay và viện trợ nước ngoài gửi cho các đơn vị có liên quan;

b) Phối hợp với Vụ Tài chính đối ngoại, Kho bạc nhà nước trong việc đối chiếu ghi thu, ghi chi và tổng hợp vào quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

3. Trách nhiệm của Kho bạc nhà nước:

a) Kho bạc nhà nước có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp của thông tri duyệt y dự toán, lệnh ghi thu ngân sách và lệnh chi tiền, tiến hành thông báo cấp phát vốn hoặc cho vay lại đối với các đơn vị sử dụng vốn trong phạm vi thời gian quy định;

b) Phối hợp với Vụ Tài chính đối ngoại trong việc kiểm tra, đối chiếu và thông báo kịp thời cho các đơn vị có liên quan các trường hợp vướng mắc. Thực hiện tổng hợp số liệu đã được cấp phát hoặc ủy nhiệm chi cho vay lại đối với nguồn vay và viện trợ nước ngoài cho các chương trình/dự án theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này;

c) Thông báo, hướng dẫn nghiệp vụ cho các Kho bạc nhà nước địa phương khi thực hiện ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước đối với các khoản vay và viện trợ nước ngoài;

d) Kho bạc nhà nước thực hiện hạch toán, quyết toán đầy đủ vào ngân sách nhà nước các khoản vay và viện trợ nước ngoài và tổng hợp quyết toán chi đầu tư từ vốn ngoài nước theo đúng chế độ quy định.

Tài chính và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện việc ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước đối với các khoản vay và viện trợ nước ngoài theo quy định tại Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị phản ánh để Bộ Tài chính nghiên cứu bổ sung, sửa đổi./.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Phối hợp thực hiện.

1. Các đơn vị trong Bộ Tài chính, Sở

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

Mẫu số 01

TÊN CƠ QUAN TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>	Ngân sách TW/ĐP Niên độ
-----------------------------	--	----------------------------------

Lệnh chi số:..... ngày...../...../.....

THÔNG TRI DUYỆT Y DỰ TOÁN

Số:...../.....

Tên Cơ quan Tài chính duyệt y dự toán của:.....

Chương..... Loại..... Khoản.....

Lý do khoản chi:.....

Mục	Tiểu mục	Số tiền (VND)	Chú thích
			Ấn định số tiền được cấp (bằng chữ):
		
		
		
		
		
		
	Tổng số:	

NHẬN XÉT:

.....

	, ngày.... tháng..... năm...
Thẩm kế	Trưởng phòng	QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ (Chữ ký, dấu)
		Nguyễn Văn A

Tên chủ chương trình/dự án:
 Tên cơ quan chủ quản:
 Biểu số 1(a)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN VÀ SỬ DỤNG VỐN VIỆN TRỢ NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ
(ban hành kèm theo Quyết định số 19/2007/QĐ-BTC ngày 27/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Tần suất báo cáo định kỳ hàng Quý/6 tháng/năm, chậm nhất 15 ngày kể từ ngày kết thúc Quý/6 tháng/năm)

Số TT	Tên chương trình, dự án	Nhà tài trợ	Ngày ký	Trị giá tiếp nhận		Thông tin xác nhận viện trợ				Tình hình sử dụng		Ghi chú	
				Loại tiền	Giá trị	Giấy XNVT	Loại hình viện trợ		Trị giá	Lũy kế	Thực hiện		
						Số Ngày	Tiền	Hàng	Nguyên tệ	Đông Việt Nam	Đầu kỳ (1)	Trong kỳ (2)	
	Tổng số												
1													
2													
3													
4													
5													
6													
7													
8													
9													
10													
11													
12													

09673082

Số TT	Tên chương trình, dự án	Nhà tài trợ	Ngày ký	Trị giá tiếp nhận		Thông tin xác nhận viện trợ						Tình hình sử dụng		Ghi chú		
						Giấy XNVT		Loại hình viện trợ		Trị giá		Lũy kế	Thực hiện			
				Loại tiền	Giá trị	Số	Ngày	Tiền	Hàng	Nguyên tệ	Đồng Việt Nam	Đầu kỳ (1)	Trong kỳ (2)			
13																
14																
15																

(1) Là trị giá các khoản tiền quy ra đồng Việt Nam đã được sử dụng từ ngày bắt đầu thực hiện chương trình, dự án lũy kế đến thời điểm báo cáo

(2) Là trị giá các khoản tiền quy ra đồng Việt Nam đã sử dụng trong kỳ báo cáo

Nơi nhận:

- Cơ quan chủ quản chương trình, dự án;
- Bộ Tài chính (Vụ Tài chính đối ngoại);

....., ngày.... tháng.... năm...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Số TT	Tên chương trình, dự án	Nhà tài trợ	Ngày ký	Trị giá ký vay		Phân bổ sử dụng vốn ngân sách				Tình hình sử dụng				Ghi chú		
				Loại tiền	Giá trị	Chi XDCB		Chi thường xuyên		Chi cho vay lại	Chi XDCB		Chi thường xuyên		Chi cho vay lại	
						Nguyên tệ VNĐ	Quy VNĐ	Nguyên tệ VNĐ	Quy VNĐ		Lũy kế (1)	Trong kỳ (2)	Lũy kế (1)			Trong kỳ (2)
12																
13																
14																
15																

(1) Là trị giá các khoản tiền quy ra đồng Việt Nam đã được sử dụng từ ngày bắt đầu thực hiện chương trình, dự án lũy kế đến thời điểm báo cáo

(2) Là trị giá các khoản tiền quy ra đồng Việt Nam đã sử dụng trong kỳ báo cáo

Nơi nhận:

- Cơ quan chủ quản chương trình, dự án;
- Bộ Tài chính (Vụ Tài chính đối ngoại);
- Lưu đơn vị báo cáo.

....., ngày.... tháng.... năm....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

**BÁO CÁO SỐ LIỆU GHI THU GHI CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NGUỒN VỐN VAY
VÀ VIỆN TRỢ NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ**
(ban hành kèm theo Quyết định số 19/2007/QĐ-BTC ngày 27/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Tần suất báo cáo định kỳ 6 tháng/năm, chậm nhất 30 ngày kể từ ngày kết thúc 6 tháng/năm)

Đơn vị: đồng Việt Nam

Số TT	Tên chương trình, dự án	Đơn vị sử dụng	Nhà tài trợ	Ngày ký	Trị giá ký vay		Tổng hợp số liệu ghi thu ghi chi ngân sách nhà nước								Ghi chú
							Các khoản chi đầu tư xây dựng cơ bản				Các khoản chi thường xuyên				
					Loại tiền	Giá trị	Số (1)	Ngày (1)	Trị giá		Số (1)	Ngày (1)	Trị giá		
									Vốn vay	Viện trợ			Vốn vay	Viện trợ	
	Tổng số														
1															
2															
3															
4															
5															
6															
7															
8															
9															

CÔNG BẢO/Số 282 + 283/26-4-2007/VBQPPL/QĐ-BTC/456 14311
 www.tai chinh.gov.vn * 899 548-8-88 * 105 AMT

Số TT	Tên chương trình, dự án	Đơn vị sử dụng	Nhà tài trợ	Ngày ký	Trị giá ký vay		Tổng hợp số liệu ghi thu ghi chi ngân sách nhà nước				Ghi chú	
					Loại tiền	Giá trị	Các khoản chi đầu tư xây dựng cơ bản		Các khoản chi thường xuyên			
							Số (1)	Ngày (1)	Số (1)	Ngày (1)	Trị giá Vốn vay	Trị giá Viện trợ
10												
11												
12												
13												
14												
15												
16												

(1) Là số và ngày Thông tri duyệt y dự toán do cơ quan tài chính thông báo

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (Vụ Tài chính đối ngoại);

- Lưu đơn vị báo cáo.

....., ngày... tháng... năm....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

**BÁO CÁO GHI THU GHI CHI VỐN VAY VÀ VIỆN TRỢ NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ
CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

(ban hành kèm theo Quyết định số 19/2007/QĐ-BTC ngày 27/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Tần suất báo cáo định kỳ 6 tháng/năm, chậm nhất 30 ngày kể từ ngày kết thúc 6 tháng/năm)

Đơn vị: đồng Việt Nam

Số TT	Tên chương trình, dự án	Đơn vị sử dụng	Nhà tài trợ	Ngày ký	Trị giá ký vay		Tổng hợp số liệu ghi thu ghi chi ngân sách nhà nước										Ghi chú	
							Các khoản chi bổ sung có mục tiêu từ NSTW				Khoản viện trợ trực tiếp của địa phương			Các khoản NSDP vay lại từ NSTW				
					Loại tiền	Giá trị	Số (1)	Ngày (1)	Trị giá		Số (1)	Ngày (1)	Trị giá	Số (1)	Ngày (1)	Trị giá		
									Vốn vay	Viện trợ						Vốn vay		Viện trợ
	Tổng số																	
1																		
2																		
3																		
4																		
5																		
6																		
7																		
8																		

Số TT	Tên chương trình, dự án	Đơn vị sử dụng tài trợ	Nhà tài trợ	Ngày ký	Trị giá ký vay		Tổng hợp số liệu ghi thu ghi chi ngân sách nhà nước				Ghi chú		
					Loại tiền	Giá trị	Các khoản chi bổ sung có mục tiêu từ NSTW		Khoản viện trợ trực tiếp của địa phương			Các khoản NSDP vay lại từ NSTW	
							Số (1)	Ngày (1)	Trị giá Vốn vay	Trị giá Viện trợ		Số (1)	Ngày (1)
9													
10													
11													
12													
13													
14													
15													

(1) Là số và ngày Thông tri duyệt y dự toán do cơ quan tài chính thông báo

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (Vụ Tài chính đối ngoại);

- Lưu đơn vị báo cáo.

....., ngày.... tháng.... năm.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Biểu số 4

Tên cơ quan được ủy nhiệm cho vay lại

KẾ HOẠCH THU HỒI VỐN VAY NƯỚC NGOÀI VỀ CHO VAY LẠI ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP

(ban hành kèm theo Quyết định số 19/2007/QĐ-BTC ngày 27/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Tần suất báo cáo định kỳ 6 tháng/năm, chậm nhất 30 ngày kể từ ngày kết thúc 6 tháng/năm)

Đơn vị: quy USD

Số TT	Chương trình, dự án	Nhà tài trợ	Đơn vị nhận vay lại	Cơ quan chủ quản	Trị giá ký vay lại	Dư nợ	Trị giá đã thu hồi		Nợ quá hạn		Kế hoạch thu hồi		Ghi chú
							Góc	Lãi	Góc	Lãi	Góc	Lãi, phí	
	TỔNG SỐ												
1													
2													
3													
4													
5													
6													
7													
8													
9													
10													

09673082

Số TT	Chương trình, dự án	Nhà tài trợ	Đơn vị nhận vay lại	Cơ quan chủ quản	Trị giá ký vay lại	Dư nợ	Trị giá đã thu hồi		Nợ quá hạn		Kế hoạch thu hồi		Ghi chú
							Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi, phí	
11													
12													
13													
14													
15													

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (Vụ Tài chính đối ngoại);

- Lưu đơn vị báo cáo.

....., ngày.... tháng..... năm...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)